

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 209/2023/DS-PT

Ngày 08/5/2023

V/v Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thông

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Tấn Tạng

Bà Kiều Kim Xuân

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Tiến Dũng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:
Bà Huỳnh Thị Đạm - Kiểm sát viên.

Vào ngày 08 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 20/2023/TLPT-DS ngày 09 tháng 02 năm 2023, về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 82/2022/DS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc bị kháng cáo;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 185/2023/QĐ-PT ngày 20 tháng 3 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 195/2023/QĐ-PT ngày 04/4/2023, Thông báo số 136/TB-TA ngày 17/4/2023 về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa phúc thẩm, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Huỳnh Thị T, sinh năm 1985. Địa chỉ: Số D, ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

Đại diện hợp pháp: Hồ Mỹ S, sinh năm 1985. Địa chỉ: Khóm T, phường T, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp; là đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 15/02/2022).

2. Bị đơn: Nguyễn Nguyệt Tuyết N, sinh năm 1982. Địa chỉ: Số D, khóm T, phường T, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp: Nguyễn Thị N1, sinh năm 1999. Địa chỉ: Ấp A, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp (theo Văn bản ủy quyền ngày 18/02/2023).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Luật sư Lê

Văn L – Văn phòng luật sư Phạm Minh T1, Chi nhánh T3.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Đỗ Thanh H, sinh năm 1980. Địa chỉ: Số D, đường T, Khóm C, Phường A, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp: Nguyễn Thị N1, sinh năm 1999. Địa chỉ: Ấp A, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp (theo Văn bản ủy quyền ngày 18/02/2023).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị Tuyết N2: Luật sư Lê Văn L – Văn phòng luật sư Phạm Minh T1, Chi nhánh T3.

- *Người kháng cáo:* Nguyễn Nguyệt Tuyết N3.

(Chị S, chị Nguyễn Thị N1 có mặt; Luật sư L có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Nguyên đơn Huỳnh Thị T có người đại diện theo ủy quyền Hồ Mỹ S trình bày:**

Ngày 04/8/2020, chị Huỳnh Thị T có cho chị Nguyễn Nguyệt T2 N1 và anh Đỗ Thanh H vay số tiền 5.900.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận là 03%/tháng. Hai bên có lập biên nhận đề ngày 04/8/2020, tuy nhiên chỉ có một mình chị Tuyết N2 ký tên vào biên nhận và cũng không thể hiện lãi suất thỏa thuận vào biên nhận.

Từ khi vay tiền đến nay, chị Tuyết N2 và anh H không có đóng lãi và trả tiền vốn cho chị T, phía chị T đã nhiều lần tìm gặp để hỏi thúc nhưng chị Tuyết N2 và anh H vẫn không trả lãi và vốn cho chị T.

Nay chị Huỳnh Thị T yêu cầu chị Nguyễn Nguyệt T2 N2 và anh Đỗ Thanh H liên đới trả số tiền vốn vay 5.900.000.000 đồng, tiền lãi tính từ ngày 04/8/2020 đến 30/9/2021 với mức lãi suất 0,83%/tháng là 1.266.630.000 đồng, tổng cộng 7.166.630.000 đồng.

*** Bị đơn chị Nguyễn Nguyệt Tuyết N3:** Không có văn bản trình bày ý kiến gửi cho Tòa án.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đỗ Thanh H có người đại diện theo ủy quyền Hồ Mỹ S trình bày:** Anh H không biết việc chị Tuyết N2 vay tiền của chị T. Anh H xác định bản thân không có vay tiền của chị T nên không đồng ý cùng chị Tuyết N2 liên đới trả nợ theo yêu cầu khởi kiện của chị T.

- Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 82/2022/DS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc đã xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị Thuận

Buộc chị Nguyễn Nguyệt Tuyết N3 trả cho chị Huỳnh Thị T số tiền vốn vay 5.900.000.000 đồng, tiền lãi 1.266.630.000 đồng, tổng cộng là 7.166.630.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của chị T mà chị N3 chưa thi hành xong các khoản tiền phải trả cho chị T, thì hàng tháng chị N3 còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự cho đến khi thi hành án xong.

Không chấp nhận yêu cầu của chị T về việc yêu cầu anh Đỗ Thanh H cùng chị Nguyễn Nguyệt Tuyết N3 liên đới trả nợ.

2. Về án phí:

- Chị Nguyễn Nguyệt Tuyết N3 phải nộp 115.166.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Chị Huỳnh Thị T phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Khấu trừ với số tiền tạm ứng án phí đã nộp 57.351.000 đồng theo biên lai số 000556 ngày 11/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sa Đéc, chị T được nhận lại số tiền 57.051.000 đồng.

3. Về chi phí giám định: Chị Nguyễn Nguyệt Tuyết N3 phải chịu toàn bộ chi phí giám định là 14.040.000 đồng. Chị Huỳnh Thị T đã nộp số tiền 14.040.000 đồng và chi xong, chị N3 có nghĩa vụ nộp 14.040.000 đồng để trả lại cho chị T.

- Ngày 24/10/2022 chị Tuyết N2 kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm số: 82/2022/DS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc.

- Tại phiên tòa phúc thẩm chị Thị N1 phát biểu:

- + Trong quá trình giải quyết của Tòa án cấp sơ thẩm, chị Tuyết N2 không nhận được văn bản tố tụng của Tòa án.

- + Chị Tuyết N2 không có viết và ký tên vào biên nhận.

- + Kết luận giám định không đúng sự thật.

Giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị chấp nhận kháng cáo của chị Tuyết N2, sửa bản án sơ thẩm.

- Tại phiên tòa phúc thẩm chị Sơn phát biểu: Đề nghị không chấp nhận kháng cáo của chị Tuyết N2, đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu: Từ khi thụ lý vụ án và quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán thụ lý giải quyết vụ án đúng các quy định pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Hội đồng xét xử phúc thẩm đã tiến hành đúng trình tự thủ tục tố tụng theo quy định pháp luật.

Các đương sự chấp hành tốt nội quy phiên tòa. Về đường lối xét xử, Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận một phần kháng cáo của chị Tuyết N2, sửa bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, lời phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp hợp đồng vay tài sản là đúng pháp luật.

Luật sư L có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo luật định.

[2] Xét kháng cáo của chị Tuyết N2 cho rằng chị Tuyết N2 không nhận được văn bản tố tụng của Tòa án cấp sơ thẩm, không có vay mượn tiền của chị T, kết luận giám định không đúng sự thật, Hội đồng xét xử xét thấy:

Về việc chị Thị N1 cho rằng chị Tuyết N2 không nhận được văn bản tố tụng của Tòa án cấp sơ thẩm, xét thấy Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc đã lập thủ tục không tổng đạt được cho chị Tuyết N2 nên thực hiện thủ tục niêm yết. Tại phiên tòa phúc thẩm chị Thị N1 thừa nhận chị Tuyết N2 thường xuyên không có ở nhà. Sau khi tuyên án, chị Tuyết N2 có nhận được bản án sơ thẩm. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã tiến hành đúng thủ tục tố tụng về cấp, tổng đạt văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bên nguyên đơn đưa ra chứng cứ là biên nhận ngày 04/8/2020, với nội dung: “... *chị N2 có vay của chị T số tiền 5.900.000.000 đồng*” và cho rằng chị Tuyết N2 có ký tên, ghi họ tên vào biên nhận.

Xét thấy, tại Kết luận giám định số 674/KL-KTHS ngày 10/8/2022 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận: “Chữ ký, chữ viết họ tên Nguyễn Nguyệt Tuyết N3 trên tài liệu cần giám định là tờ biên nhận đề ngày 04/8/2020 được ký hiệu A so với chữ ký, chữ viết Nguyễn Nguyệt Tuyết N trên các tài liệu mẫu là do cùng một người ký, viết ra.”

Cho thấy việc nại ra của bị đơn cho rằng chị Tuyết N2 không có vay tiền của chị T là không có cơ sở. Đồng thời chị Tuyết N2 kháng cáo cho rằng kết luận giám định không đúng pháp luật nhưng không đưa ra tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh nên không chấp nhận kháng cáo của chị Tuyết N2.

Từ đó, xác định rằng vào ngày 04/8/2020 chị Tuyết N2 có vay của chị T số tiền 5.900.000.000 đồng, cho nên Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của chị T yêu cầu chị T2 Ngân trả số tiền vốn vay 5.900.000.000 đồng là phù hợp nên chấp nhận.

Về lãi suất và thời gian tính lãi, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của chị T về việc yêu cầu mức lãi suất 0,83%/tháng và tính lãi từ ngày viết biên nhận ngày 04/8/2020 là chưa phù hợp. Bởi vì biên nhận ngày 04/8/2020 không ghi mức lãi suất, không ghi thời hạn trả nợ, chị Tuyết N2 không thừa nhận, nên tính lãi từ ngày phát sinh tranh chấp là ngày thụ lý vụ án sơ thẩm ngày 11/3/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 30/9/2022 là 06 tháng 19 ngày. Cụ thể tiền lãi là:

5.900.000.000đ x 0,83%/tháng x 06 tháng 19 ngày = 324.671.100đ (làm tròn 324.671.000đ).

Tòa án cấp sơ thẩm không buộc anh H cùng chị Tuyết N2 liên đới trả nợ nhưng chị T không có kháng cáo nên không xem xét.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của chị Tuyết N2, sửa một phần bản án sơ thẩm về cách tính lãi suất. Buộc chị Tuyết N2 trả cho chị T số tiền vốn vay 5.900.000.000 đồng, tiền lãi 324.671.000 đồng, tổng cộng là 6.224.671.000 đồng.

Chị Tuyết N2 không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Sửa phần án phí dân sự sơ thẩm.

Các phần còn lại của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Chấp nhận một phần kháng cáo của chị Nguyễn Nguyệt Tuyết N3.
- Sửa bản án sơ thẩm.

Áp dụng Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 147, khoản 2 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị T.

1.1. Buộc chị Nguyễn Nguyệt Tuyết N3 trả cho chị Huỳnh Thị T số tiền vốn vay 5.900.000.000 đồng và tiền lãi 324.671.000 đồng, tổng cộng là 6.224.671.000 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại điều 468 Bộ luật dân sự.

1.2. Không chấp nhận yêu cầu của chị Huỳnh Thị T về việc yêu cầu anh Đỗ Thanh H cùng chị Nguyễn Nguyệt Tuyết N3 liên đới trả nợ.

2. Về án phí:

- Chị Nguyễn Nguyệt Tuyết N3 phải nộp 114.224.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Chị Nguyễn Nguyệt Tuyết N3 không phải nộp án phí dân sự phúc thẩm nên được nhận lại 300.000đ tiền tạm nộp án phí theo biên lai số 0001176 ngày 05/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sa Đéc.

- Chị Huỳnh Thị T phải nộp 40.258.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Khấu trừ với số tiền tạm ứng án phí đã nộp 57.351.000 đồng theo biên lai số 000556 ngày 11/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sa Đéc, chị Huỳnh Thị T được nhận lại số tiền 17.093.000 đồng.

3. Về chi phí giám định: Chị Nguyễn Nguyệt Tuyết N3 phải chịu toàn bộ chi phí giám định là 14.040.000 đồng. Chị Huỳnh Thị T đã nộp và chi xong, nên chị Nguyễn Nguyệt Tuyết N3 có nghĩa vụ trả lại cho chị Huỳnh Thị T 14.040.000 đồng.

Các phần còn lại của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Phòng kiểm tra TAND Tỉnh ĐT;
- VKSND Tỉnh ĐT;
- TAND TP.Sa Đéc;
- Chi cục THADS TP.Sa Đéc;
- Đương sự;
- Lưu: VT, HSVA, TDS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Thông